TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **15**/2025/HSST
Ngày 27/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.

Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST–HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 2000, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L và bà: Cao Lan H; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 64/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 11/8/2023, chưa xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 10/11/2024 cho đến nay.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 10/11/2024, tại xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về đối tượng có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đội Điều tra tổng hợp, Công an huyện Q phối hợp với Công an xã N tiến hành xác minh phát hiện khám xét

đối tượng Trần Văn Đ, sinh năm 2000, trú tại xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Quá trình kiểm tra Đ vứt trên lề đường 01 (một) gói Polyetylen, bên trong có 47 (bốn mươi bảy) viên nén màu hồng (nghi ma túy) và 02 viên nén màu xám thời điểm phát hiện (chưa xác định được chủng loại). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan và đưa đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại Biên bản mở niêm mở niêm phong cân, xác định khối lượng và lấy mẫu đi giám định:

01 (một) gói Polyetilen, bên trong có 49 (bốn mươi chín) viên nén có khối lượng là 4,865g (bốn phẩy tám trăm sáu mươi lăm gam). Trong đó có 47 (bốn mươi bảy) viên nén màu hồng (nghi ma túy) có khối lượng là 4,680g (bốn phẩy sáu trăm tám mươi gam), lấy 02 (hai) viên màu hồng có khối lượng 0,205g (Không phẩy hai trăm linh năm gam) ký hiệu M1 gửi giám định; lấy 02 (hai) viên nén màu xám (chưa xác định được chủng loại) có khối lượng 0,185 g (không phẩy một trăm tám mươi lăm) ký hiệu M2 gửi đi giám định. Các vật chứng còn lại gồm vỏ phong bì niêm phong, vỏ bao, 45 (bốn mươi lăm) viên nén màu hồng có khối lượng là 4,475g (bốn phẩy bốn trăm bảy mươi lăm gam) còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định được niêm phong lại đúng quy định.

Kết luận giám định số 941/KL – KTHS (Đ2- MT) ngày 15/11/2024 của phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) và mẫu viên nén màu xám (ký hiệu M2) thu giữ của Trần Văn Đ gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine.

- Số viên nén màu hồng thu giữ của Trần Văn Đ có tổng khối lượng là 4,680g (bốn phẩy sáu trăm tám mươi gam)

- Số viên nén màu xám thu giữ của Trần Văn Đ có tổng khối lượng là 0,185g (không phẩy một trăm tám mươi lăm gam).

Bản cáo trạng số 14/VKS – HS ngày 03/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy, loại ma túy thường sử dụng là ma túy hồng phiến (Methamphetamine). Vào ngày 10/11/2024, Đ một mình bắt xe buýt đi từ nhà của mình xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An đến xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy loại hồng phiến, khi đến xã N, Đức tìm hiểu và được một người nghiện (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) liên hệ giúp và nói với Đ ra đợi ở gần cầu D cũ, xã N, huyện Q sẽ có người đến bán ma túy cho Đ. Đ đợi tại địa điểm này khoảng 30 phút thì có một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến gặp hỏi có phải muốn mua ma túy không, Đ trả lời phải, sau đó thống nhất Đ mua 49 (bốn mươi chín) viên ma túy "hồng phiến" của người đàn ông lạ mặt với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Người đàn ông hẹn lúc 20 giờ 30 phút cùng

ngày quay lại địa điểm này để giao dịch mua bán ma túy. Đến thời gian như đã hẹn, Đ có mặt tại điểm hẹn là khu vực cầu D cũ gặp người đàn ông lạ mặt, được người đàn ông này chỉ vào bụi cây bên đường, Đ đến kiểm tra thì thấy một gói polyetylen màu xanh, đỏ, bên trong có 49 (bốn mươi chín) viên nén, gồm: 47 (bốn mươi bảy) viên nén ma túy màu hồng và 02 (hai) viên nén ma túy màu xám. Sau khi xác nhận đủ số ma túy như đã thỏa thuận, Đ trả số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho người đàn ông lạ mặt và cầm gói ma túy bỏ vào túi áo khoác đang mặc đi về sử dụng. Khi Đ đang đi bộ vào đường liên xóm đoạn qua xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An thì bi lực lượng Công an kiểm tra, vì quá hoảng sợ nên Đ đã vứt gói ma túy xuống lề đường. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa Đ về trụ sở để làm việc. Bị cáo Trần Văn Đ nhất trí với cáo trạng của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 04 năm tù đến 4 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau khi gửi giám định. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu vàng.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Đ nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng tại phiên toà, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án,căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 10/11/2024, tại khu vực xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Đ đang có hành vi tàng trữ 4,865g (bốn phẩy tám trăm sáu mươi lăm gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/11/2024; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 11/11/2024; Kết luận giám định số 941/KL – KTHS (Đ2- MT) ngày 15/11/2024 của phòng K Công an tỉnh N. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Trần Văn Đ đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bản thân là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của mình nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/9/2022, Trần Văn Đ bị Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tại bản án số 64/2022/HSST ngày 28/9/2022 nhưng chưa được xoá án tích. Nên lần phạm tội này bị cáo Trần Văn Đ có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà do không xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ....". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nghiện chất ma tuý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

- Số heroine còn lại sau khi gửi giám định cùng vỏgói, bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu vàng, số sê ri F2LSD2TVHFY9, số IMEI 359153077242042, đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ màn hình và hư hỏng lớp vỏ máy phần bên trên máy, bên trong lắp thẻ sim số 0964237682, bị cáo không dùng vào việc mua ma tuý nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 10 tháng 11 năm 2024.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi polyetylen màu xanh, đỏ bên trong có 45 viên nén màu hồng (là ma túy, loại Methamphetamine) có khối lượng 4,475 g 4,475 gam và vỏ bao niêm phong.

Trả lại cho bị báo A (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 Plus màu vàng, số sê ri F2LSD2TVHFY9, số IMEI 359153077242042, đã qua sử dụng, đã bị nứt vỡ màn hình và hư hỏng lớp vỏ máy phần bên trên máy, bên trong lắp thẻ sim số 0964237682.

Đặc điểm chi tiết vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/02/2025 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm

nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ Hợp,
- THADS huyện Quỳ Hợp,
- Bị cáo;
- Lưu hs.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương